|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN** | **KIỂM TRA CUỐI HKI NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

1. **MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** (Số câu) | - Văn bản tự sự | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 10 |
| Tỉ lệ % điểm | | | **20** |  | **15** | **10** |  | **10** |  | **5** | **60** |
| **2** | **Viết**  (số câu) | Văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 1 |
| Tỉ lệ % điểm | | |  | **10** |  | **15** |  | **10** |  | **5** | **40** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** |

*------------------ Hết -----------------*

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI -NĂM HỌC 2023 -2024**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Đọc hiểu** | Văn bản tự sự | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được ngôi kể, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được BPTT, trạng ngữ được sử dụng trong văn bản.  **\*Thông hiểu**:  Xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh cụ thể.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  \***Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong văn bản.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua văn bản.  \***Vận dụng cao:**  Liên hệ thực tiễn bản thân bằng việc làm cụ thể. | 4TN | 3TN, 1TL | 1TL | | 1TL |
| **2** | **Viết** | - Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề biểu cảm.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. Trình bày rõ ràng; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân đối với người hoặc sự việc được biểu cảm.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, ngôn ngữ giàu cảm xúc. Liên hệ thực tế bản thân. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **3TN**  **1TL** | **1 TL** | | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***40*** | ***20*** | | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | | **30** | |

*------------------ Hết -----------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC  CHÍNH | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Ngữ liệu:** Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,…*

*Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:*

*“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*

*Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1 Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 2. Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?**

A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ để ngắm nhìn bầu trời rộng lớn.

B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất mới được bắt đầu một cuộc đời mới.

C. Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa bí bách nhiều chuột bọ quấy nhiễu.

D. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất nó mới nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 3. “*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng”***

**Trạng ngữ trong câu trên là:**

A. thời gian trôi qua. B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô.

C. nhận được nước và ánh sáng. D. bị héo khô nơi góc nhà.

**Câu 4. Từ “*sung sướng”* trong câu: “***Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mớ”* **có nghĩa là gì?**

A. Giàu có B. Sung túc

C. Vui thích. D. Giàu sang

**Câu 5. Trong câu : “*Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới”.***

**Sử dụng dụng biện pháp tu từ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. So sánh** | C. Điệp ngữ |
| B. Nhân hoá | D. Ẩn dụ |

**Câu 6. Hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, điều không được tác giả đề cập đến trong văn bản là gì?**

A. Phê phán sự hèn nhác không dám đương đầu với khó khăn.

B. Phê phán sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.

C. Phê phán sự vô cảm không quan tâm đến người khác.

D. Phê phán sự ngây thơ không nghĩ đến hậu quả để lại.

**Câu 7. Từ hình ảnh hạt lúa trong những câu văn “*Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới”.*****Tác giả muốn ca ngợi điều gì?**

A. Dám tìm mọi cách để đạt được điều mình mong muốn.

B. Dám đương đầu với khó khăn, thử thách để thành công.

C. Dám đứng lên thể hiện cái tôi cá nhân của mình trong mọi tình huống.

D. Dám chống lại ông chủ khi bị ép làm điều mình không thích.

**Câu 8.** Em hãy nêu nội dung của văn bản trên?

**Câu 9.** Hình ảnh hai hạtlúa khiến em suy nghĩ đến những kiểu người nào trong cuộc sống?

**Câu 10.** Bài học mà em rút ra từ câu chuyện trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về người mà em yêu quý nhất.

*------------------ Hết -----------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| Phương án trả lời | C | B | A | C | B | D | B |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 8 (1,0đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (1,0 đ)** | **Mức 2 (0,5 đ)** | **Mức 3 (0đ)** |
| Ca ngợi lối sống đương đầu với thử thách, khó khăn để thành công của hạt giống thứ hai và phê phán sự hèn nhát với lối sống an toàn của hạt lúa thứ nhất. | HS nêu được một trong hai nội dung bên. | Trả lời sai hoặc không trả lời. |

**Câu 9 (0,5đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (0,5 đ)** | **Mức 2 (0,25 đ)** | **Mức 3 (0đ)** |
| Hình ảnh hai hạt lúa tượng trưng cho hai kiểu người:  + Hạt lúa thứ nhất: kiểu người sống trong mức an toàn, không dám làm gì mạo hiểm.  + Hạt lúa thứ hai: kiểu người dám sống khác, dám đương đầu với thử thách. | HS đưa ra được ý kiến về hình ảnh hai hạt lúa nhưng chưa sâu sắc, toàn diện, diễn đạt chưa thật rõ hoặc chỉ nêu được một trong hai ý. | Trả lời sai hoặc không trả lời. |

**Câu 10 (1,0đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (1,0 đ)** | **Mức 2 (0,5 đ)** | **Mức 3 (0đ)** |
| HS nêu được các ý sau:  *-* Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân.  - Muốn sống một cuộc đời ý nghĩa, chúng ta phải mạnh mẽ dấn thân. Nếu cứ thu mình trong cai vỏ bọc an toàn, chúng ta rồi sẽ chỉ là những con người nhạt nhòa rồi tàn lụi dần. Muốn thành công, con người không có cách nào khác ngoài việc đương đầu với gian nan, thử thách. | Học sinh nêu được một trong hai thông điệp. | Trả lời nhưng không chính xác, hoặc không trả lời. |

**II. VIẾT (4,0đ)**

**A. Bảng điểm chung cho toàn bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | 0,25 điểm |
| 1. Nội dung | 2,0 điểm |
| 1. Trình bày, diễn đạt | 1,25 điểm |
| 1. Sáng tạo | 0,5 điểm |

**B. Bảng điểm chi tiết cho từng tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0,25 điểm)** | | |
| 0,25 | Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ với nhau. | - Mở bài: nêu được đối tượng biểu cảm là người thân trong gia đình và ấn tượng ban đầu về người đó.  - Thân bài: nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người thân ấy để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người thân đó.  - Kết bài: khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người thân đó. |
| 0 | Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn) |
| **Tiêu chí 2. Nội dung (2,0 điểm)** | | |
| 2.0  (Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0.5 điểm | - Vận dụng tốt các thao tác để làm bài văn biểu cảm về con người.  - Giới thiệu được người mà mình biểu cảm  - Biểu cảm về người đó: đặc điểm nổi bật, kỉ niệm với người đó.  - Tình cảm của mình với người đó và vai trò của người đó với mình. | Bài văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung sau:  - Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó.  - Biểu cảm về người thân:  + Nét nổi bật về ngoại hình.  + Vai trò của người thân và mối quan hệ đối với người xung quanh.  - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về người đó.  - Tình cảm của em với người thân.  - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . |
| 1,0- 1,5 | - Giới thiệu được người thân .  - Chỉ ra được những đặc điểm của người thân nhưng chưa nói được kỉ niệm đáng nhớ.  - Khẳng định được tình cảm của bản thân và vai trò của người đó với mình. |
| 0,5- 0,75 | - Giới thiệu được người thân .  - Chưa chỉ ra được đặc điểm nổi bật.  - Chưa khẳng định được tình cảm của bản thân và vai trò của người đó với mình. |
| 0.0 | Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài. |
| **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1.25 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 1,25 | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc lỗi nhẹ về chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 1,0 | - Vốn từ ngữ tương đối phong phú, nhiều đoạn sử dụng kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày tương đối sạch sẽ, ít gạch, xóa. | |
| 0,5 | - Vốn từ nghèo, câu đơn điệu. Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, bài văn trình bày chưa sạch sẽ. | |
| 0,0 | Mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt không rõ nghĩa, chữ viết khó đọc. | |
| **4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 0,5 | Lối phân tích, lối diễn đạt sáng tạo độc đáo. | |
| 0,25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0 | Chưa có sự sáng tạo. | |

Đại Tân, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Người ra đề

**Huỳnh Thị Phượng**